

Số: 018 /QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày 13 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (bổ sung) cho 01 hộ gia đình, cá nhân do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Tuyến đường vào cơ sở doanh trại Chi đội Kiểm ngư số 2 tại phường 12, thành phố Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 29/10/2014 của UBND Tỉnh về việc quy định hạn mức các loại đất khi giao đất, công nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của UBND Tỉnh về việc ban hành quy trình về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 16/8/2016 của UBND Tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31/10/2014 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 10/5/2018 của UBND Tỉnh về việc ban hành quy định về giá nhà, giá vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (01/01/2015 - 31/12/2019) trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND Tỉnh; Quyết định số 42/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu sửa đổi, bổ sung Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (01/01/2015 - 31/12/2019) trên địa bàn tỉnh và Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND Tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 66/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND Tỉnh về việc ban hành quy định giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng, vật nuôi, diêm nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 27/5/2015 của UBND Tỉnh về việc ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan thực hiện thủ tục gia hạn sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2633/QĐ-UBND ngày 28/11/2014; Căn cứ Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 của UBND Tỉnh về việc bổ sung nội dung ủy quyền cho UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh được ban hành Quyết định thu hồi đất và Công văn số 2629/STNMT-CCQLĐĐ ngày 13/8/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 của UBND Tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 25/8/2015 của UBND Tỉnh về việc ban hành quy trình trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 25/8/2015 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Căn cứ Thông báo số 510/TB-UBND ngày 06/10/2016 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Tuyến đường vào Cơ sở doanh trại Chi đội Kiểm ngư số 2 tại phường 12, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 1240/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt giá đất để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Tuyến đường vào Cơ sở doanh trại Chi đội Kiểm ngư số 2 tại phường 12, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 4657/QĐ-UBND ngày 28/9/2017 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 1) cho 06 hộ gia đình, cá nhân đơn vị khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện

dự án Tuyến đường vào Cơ sở doanh trại Chi đội Kiểm ngư số 2 tại phường 12, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 4660/QĐ-UBND ngày 28/9/2017 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông, bà Nguyễn Văn Liêm – Nguyễn Thị Phụng, địa chỉ 58 Lê Ngọc Hân, phường 1, thành phố Vũng Tàu do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Tuyến đường vào cơ sở doanh trại Chi đội Kiểm ngư số 2 tại phường 12, thành phố Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 16/3/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông, bà Nguyễn Văn Liêm – Nguyễn Thị Phụng, địa chỉ số 1669, đường 30/4, phường 12, thành phố Vũng Tàu;

Xét tờ trình số 357/TTr-HĐBT ngày 02/4/2018 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư về việc đề nghị ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho 01 hộ gia đình, cá nhân do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Tuyến đường vào cơ sở doanh trại chi đội Kiểm ngư số 2, tại phường 12, thành phố Vũng Tàu;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, thành phố Vũng Tàu tại Tờ trình số 3167/TTr-TNMT ngày 01/8 /2018 về việc đề nghị phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (bổ sung) cho 01 hộ gia đình, cá nhân do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Tuyến đường vào cơ sở doanh trại Chi đội Kiểm ngư số 2 tại phường 12, thành phố Vũng Tàu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (bổ sung) cho 01 hộ gia đình, cá nhân do Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Tuyến đường vào cơ sở doanh trại Chi đội Kiểm ngư số 2 tại phường 12, thành phố Vũng Tàu, với nội dung như sau: Bồi thường bổ sung 1.981.700 đồng tiền hoa màu cho hộ ông, bà Nguyễn Văn Liêm – Nguyễn Thị Phụng.

Lý do: Thực hiện Điều 1 Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 16/3/2018 của UBND thành phố Vũng Tàu về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông, bà Nguyễn Văn Liêm – Nguyễn Thị Phụng, địa chỉ số 1669, đường 30.4, phường 12, thành phố Vũng Tàu.

1. Thông tin thửa đất bị thu hồi	:	
a) Bản đồ thu hồi đất:		
- Số thửa	:	66, 70, 170, 171, 173, 174
- Số tờ bản đồ	:	Theo tờ bản đồ thu hồi đất
b) Bản đồ địa chính phường 12	:	
- Số thửa	:	577
- Số tờ	:	108
2. Diện tích đất đã thu hồi	:	845,20 m²
a) Diện tích đất không đủ điều kiện tính bồi thường, hỗ trợ	:	2,00 m ²
b) Diện tích đất đã tính bồi thường, hỗ trợ	:	843,20 m ²

Trong đó:

- Diện tích đất ở	:	0,00 m ²
- Diện tích đất nuôi trồng thủy sản	:	843,20 m ²
3. Số hộ gia đình, cá nhân có tài sản bị giải tỏa	:	01 hộ
4. Số hộ tái định cư	:	00 lô
5. Số hộ giao đất ở mới	:	00 lô
6. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung	:	2.021.334 đồng.

(Hai triệu, không trăm hai mươi một ngàn, ba trăm ba mươi tư đồng)

Gồm có:

Kinh phí Bồi thường bổ sung cho các hộ gia đình, cá nhân	:	1.981.700 đồng
đ) Kinh phí 2% phục vụ BTGPMB	:	39.634 đồng (1)
Trong đó Kinh phí thuê đơn vị tư vấn xác định giá đất cụ thể do Phòng Tài nguyên và Môi trường thuê	:	0 đồng (2)
Kinh phí 2% phục vụ BTGPMB còn lại = 1 - 2	:	39.634 đồng

Trong đó:

- Hội đồng BT, HT và TĐC	(10%) :	3.963 đồng
- Trung tâm phát triển quỹ đất TPVT	(65%) :	25.762 đồng
- Phòng Tài nguyên và Môi trường	(13%) :	5.152 đồng
- Bộ TL Vùng 2 - Quân chủng Hải quân	(2%) :	793 đồng
- UBND phường 12	(5%) :	1.982 đồng
- Sở Tài chính	(1%) :	396 đồng
- Sở Tài nguyên và Môi trường	(2%) :	793 đồng
- Chi cục Quản lý Đất đai	(2%) :	793 đồng

(Theo Bảng tổng hợp phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung đính kèm.)

8. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ: Do Chủ đầu tư là Bộ tư lệnh Vùng 2 - Quân chủng Hải quân chủ trì, phối hợp với các ban, ngành có liên quan tổ chức chi trả cho từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có tên trong Bảng tổng hợp đính kèm. Nộp trả kinh phí thuê đơn vị tư vấn xác định giá đất cụ thể vào tài khoản của phòng Tài nguyên và Môi trường và thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Trong thời gian 30 ngày kể từ khi ban hành Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Trung tâm phát triển quỹ đất có trách nhiệm phối hợp với UBND phường 12, Bộ tư lệnh Vùng 2 - Quân chủng Hải quân phổ biến và niêm yết công khai Quyết định tại trụ sở UBND phường và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất bị thu hồi; gửi Quyết định đến từng người, đơn vị có đất bị thu hồi, trong đó ghi rõ về mức bồi thường, hỗ trợ, bố trí nhà hoặc đất tái định cư *(nếu có)*, thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí nhà hoặc đất tái định cư *(nếu có)* và thời gian bàn giao đất đã thu hồi.

2. Trường hợp chậm chi trả thì khi thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người có đất thu hồi, ngoài số tiền đã được UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định phê duyệt kinh phí thì Bộ tư lệnh Vùng 2 - Quân chủng Hải quân có trách nhiệm thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả.

3. Trung tâm phát triển quỹ đất có trách nhiệm quản lý đất đã được giải phóng mặt bằng và thực hiện việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của người có đất bị thu hồi (nếu có) hoặc các giấy tờ có liên quan được quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 100 Luật Đất đai (nếu có), chuyển cơ quan chuyên môn lập thủ tục chỉnh lý biến động đất đai theo quy định.

4. Trung tâm Phát triển Quỹ đất, Chi Cục thuế, Bộ tư lệnh Vùng 2 - Quân chủng Hải quân có trách nhiệm phối hợp thực hiện việc khấu trừ đi khoản tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính vào số tiền được bồi thường để hoàn trả ngân sách nhà nước đối với những trường hợp người sử dụng đất được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất mà chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giải quyết khiếu nại:

Người có đất bị thu hồi, tổ chức, cá nhân có liên quan có quyền khiếu nại về việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật về khiếu nại. Trong khi chưa có quyết định giải quyết khiếu nại của cơ quan có thẩm quyền thì vẫn phải tiếp tục thực hiện Quyết định thu hồi đất; Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của UBND thành phố Vũng Tàu và chịu trách nhiệm tháo dỡ, di dời tài sản trên đất, bàn giao mặt bằng bị thu hồi đúng thời gian quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Vũng Tàu; các Trưởng phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị, Kinh tế; Chi Cục trưởng Chi Cục thuế, Chủ tịch UBND phường 12, Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất; Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; Bộ tư lệnh Vùng 2 - Quân chủng Hải quân, Thủ trưởng các cơ quan, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Sở Tài chính;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- TTr.UBND thành phố Vũng Tàu;
- Kho bạc Nhà nước Vũng Tàu;
- Chi cục Quản lý đất đai;
- Lưu: VT, TH. (Khái -2 bản)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH



Hoàng Vũ Thành

BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ BỔ SUNG 01 HỘ

(Ban hành kèm Quyết định số 6118 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2018 của UBND thành phố Vũng Tàu)

Công trình: Tuyến đường vào cơ sở doanh trại Chi đội kiểm ngư số 2, phường 12, thành phố Vũng Tàu

Số TT	CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT	ĐỊA CHỈ	SỐ THỬA BẢN ĐỒ THU HỒI ĐẤT	BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH PHƯỜNG		DIỆN TÍCH ĐẤT ĐÃ THU HỒI	DIỆN TÍCH ĐẤT ĐÃ BỒI THƯỜNG	PHÂN LOẠI ĐẤT		CÁC KHOẢN BỒI THƯỜNG BỔ SUNG				CÁC KHOẢN HỖ TRỢ	TỔNG CỘNG	GHI CHÚ
				SỐ THỬA	SỐ TỜ			ĐẤT Ở	NUÔI TRỒNG THỦY SẢN	ĐẤT	HOA MÀU	NHÀ, VKT	CÁC KHOẢN BỒI THƯỜNG KHÁC			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Ông, bà: Nguyễn Văn Liêm - Nguyễn Thị Phụng	1669 đường 30.4 phường 12, thành phố Vũng Tàu.	Thửa 66, 70, 170, 171, 173, 174	577	108	845,20	843,20	0,00	843,20	0	1.981.700	0	0	0	1.981.700	
Tổng cộng :						845,20	843,20	0,00	843,20	0	1.981.700	0	0	0	1.981.700	

* Diện tích đất đã thu hồi	:	845,20 m2	
* Diện tích đất không đủ điều kiện tính bồi thường, hỗ trợ	:	2,00 m2	
* Diện tích đất đã tính bồi thường, hỗ trợ	:	843,20 m2	
Trong đó:			
- Diện tích đất ở	:	0,00 m2	
- Diện tích đất nuôi trồng thủy sản	:	843,20 m2	
* Số hộ gia đình, cá nhân có tài sản bị giải tỏa	:	1 hộ	
* Số hộ tái định cư	:	0 lô	
* Số hộ giao đất ở mới	:	0 lô	
* Kinh phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho các hộ gia đình, cá nhân	:	1.981.700 đồng	
* Kinh phí 2% phục vụ BTGPMB	1.981.700 x 2	:	39.634 đồng (1)
Trong đó:			
- Kinh phí thuê đơn vị tư vấn xác định giá đất cụ thể do Phòng Tài nguyên và Môi trường thuê	:	0 đồng	(2)

- Kinh phí 2% phục vụ BTGT còn lại = 1 - 2	:	39.634 đồng
Trong đó:		
+ Hội đồng BT, HT & TĐC, TP.Vũng Tàu (10%)	:	3.963 đồng
+ Trung tâm phát triển quỹ đất, TP.Vũng Tàu (65%)	:	25.762 đồng
+ Phòng Tài nguyên và Môi trường, TP.Vũng Tàu (13%)	:	5.152 đồng
+ Bộ tư lệnh Vùng 2 - Quân chủng Hải quân (2%)	:	793 đồng
+ UBND phường 12 TP.Vũng Tàu (5%)	:	1.982 đồng
+ Sở Tài chính tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (1%)	:	396 đồng
+ Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (2%)	:	793 đồng
+ Chi cục Quản lý Đất đai (2%)	:	793 đồng
* Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ	:	2.021.334 đồng

(Bằng chữ: Hai triệu, không trăm hai mươi một ngàn, ba trăm ba mươi tư đồng) *HV*

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *mmmm*



mmmm
Hoàng Vũ Thành